TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/03/2023
Về việc "*tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên

2. Bà Nguyễn Thị Phượng Quyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 883/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Vĩ H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 446-448 Đường A1, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh *(có mặt)*.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị O, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 446-448 Đường A1, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Lê Vĩ H trình bày: Ông Lê Vĩ H và bà Trần Thị O tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 04/09/2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số 01/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường B1, thành phố C1, tỉnh

Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 12/2019 đến nay, bà O đã dẫn hai con đi đâu không rõ, ông H đã tìm kiếm khắp nơi, liên lạc với người thân, gia đình, bạn bè ở quê nhưng cũng không liên lạc được hay có bất cứ tin tức gì của bà Trần Thị O, không biết bà O ở đâu, còn sống hay đã chết. Ngày 07/07/2022, Toà án nhân dân quận Tân Bình đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 169/2022/QĐST- DS tuyên bố bà Trần Thị O mất tích. Nay, ông H nhận thấy tình cảm dành cho bà O không còn, đề nghị Toà án nhân dân quận Tân Bình giải quyết cho ông ly hôn với bà Trần Thị O để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông H khai có 02 con chung là Lê Trần K, sinh ngày 13/09/2011 và Lê Trần A, sinh ngày 10/02/2014. Do khi bà O bỏ đi đã dẫn theo cả 02 con chung đi cùng, ông không liên lạc được với 02 con chung nên ông yêu cầu bà O trực tiếp nuôi hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H khai không có.

Bị đơn Bà Trần Thị O vắng mặt không rõ lý do nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Lê Vĩ H trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà O. Lý do, trong quá trình chung sống vợ chồng không có sự thấu hiểu, chia sẻ cùng nhau, không tìm được tiếng nói chung, bà O bỏ nhà đi từ tháng 12/2019 đến nay nên mâu thuẫn giữa vợ chồng thật sự trầm trọng, cuộc sống gia đình không hạnh phúc.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Trần K, sinh ngày 13/09/2011 và Lê Trần A, sinh ngày 10/02/2014. Do khi bà O bỏ đi đã dẫn theo cả 02 con chung đi cùng, ông H không liên lạc được với 02 con chung nên ông H yêu cầu bà O trực tiếp nuôi hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn, Bà Trần Thị O vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng: Ông Lê Vĩ H có đơn khởi kiện về việc ly hôn với bị đơn Trần Thị O, bà O có địa chỉ cư trú cuối cùng tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường B1, thành phố C1, tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/09/2009 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Vĩ H và bà Trần Thị O là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Bị đơn, bà Trần Thị O đã được Toà án nhân dân quận Tân Bình ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 169/2022/QĐST- DS tuyên bố bà Trần Thị O mất tích. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Vĩ H, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hạnh phúc gia đình được xây dựng và vun đắp dựa trên tình yêu thương, sự tôn trọng và chia sẻ của cả vợ và chồng. Tuy nhiên, qua trình bày của ông H thể hiện giữa ông H và bà O không có sự thấu hiểu để cùng nhau chăm lo gia đình và các con. Từ tháng 12/2019 đến nay, bà O đã dẫn hai con đi đâu không rõ, ông H đã tìm kiếm khắp nơi, liên lạc với người thân, gia đình, bạn bè ở quê nhưng cũng không liên lạc được hay có bất cứ tin tức gì của bà Trần Thị O, không biết bà O ở đâu, còn sống hay đã chết. Ông H xác định tình cảm dành cho bà O không còn, bà O đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên khả năng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình là không có, mâu thuẫn giữa ông H và bà O thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H là có căn cứ.

Về con chung: Ông H khai có 02 con chung là Lê Trần K, sinh ngày 13/09/2011 và Lê Trần A, sinh ngày 10/02/2014. Do khi bà O bỏ đi đã dẫn theo cả 02 con chung đi cùng, ông H không biết bà O cùng các con đang sinh sống ở đâu nên ông H yêu cầu bà O trực tiếp nuôi con là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Ông H phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Vĩ H:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Vĩ H được ly hôn với bà Trần Thị O.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Trần K, sinh ngày 13/09/2011 và Lê Trần A, sinh ngày 10/02/2014 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm ông Lê Vĩ H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0031849 ngày 11/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Vĩ H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Bà Trần Thị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân TP.HCM;*
- *VKSND Q.Tân Bình;*
- *Chi cục THADS Q.Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Hồng Út